

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HS-PT

Ngày: 07-8-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Trâm Anh**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Bà **Nguyễn Thị Nhiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Quan Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Văn T (T1) và bị cáo Lê Thanh T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Văn T (tên gọi khác T1), - sinh ngày 01/01/1975, tại G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ Đặng Thị D (đã ly hôn) và 03 người con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân xấu, ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 64/2015/HS-ST; Bị cáo Đặng Văn T bị tạm giữ ngày 26/12/2023, tạm giam ngày 01/01/2024.

2. Lê Thanh T2 - sinh ngày 01/01/1993, tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bé T3; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo Lê Thanh T2 bị tạm giữ ngày 26/12/2023, tạm giam ngày 01/01/2024.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2023 Lê Thanh T2 đến nhà Đặng Văn T thuộc ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang để chơi. T2 nói với T về việc không có tiền tiêu xài, kêu T giúp T2 tìm cái vỏ máy để làm phương tiện đi làm ăn. Lúc này T hiểu là T2 rủ T đi trộm cắp tài sản và đồng ý. Sau đó T2 đến tiệm cầm đồ và cầm điện thoại của T2 để lấy tiền mua 10 lít xăng rồi quay lại nhà T kêu T đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T lấy vỏ máy Composite loại 5,1m, màu trắng - xanh hiệu HTC và máy xăng hiệu Honda 13HP màu đỏ chở T2 đi tìm vỏ máy để trộm. T điều khiển vỏ đi từ nhà T chạy vào con kênh nhỏ thuộc ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Cả hai chạy qua một chòi lá nhỏ và phát hiện vỏ máy của anh Huỳnh Thanh T4 đậu cặp bên sông, sau khi quan sát không có ai trông coi nên T4 tắt máy và ra phía trước mũi bơi, T2 ngồi sau bơi lại nơi vỏ máy đậu. Lúc này, hai bị cáo nhìn thấy một vỏ máy (Loại vỏ lõi) hiệu HTC màu xanh – trắng, dài 7,5m đậu dưới sông, dây mũi loại dây luộc màu trắng buộc vào cây gỗ khô gần cây cầu, trên vỏ máy có đặt một máy xăng hiệu Mitsubishi 4.0HP màu đỏ - cam. Bị cáo T4 qua tháo dây cột vỏ xong và kêu T2 bơi vỏ vừa trộm được ra khoảng vài trăm mét rồi cho nổ máy chạy. Sau đó, cả 02 chạy ra sông cái, T4 kêu T2 chạy về nhà T4 trước, còn T4 chạy qua Nha Sĩ cầu cá đến khoảng 04 giờ sáng ngày 25/12/2023 về đến nhà. Đến hơn 05 giờ sáng cùng ngày T2 chạy vỏ trộm được đậu cặp mé sông nhà T4 rồi T2 đi về nhà ngủ. Sau đó, lực lượng Công an mời Lê Thanh T2 và Đặng Văn T lên làm việc, quá trình điều tra hai bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện G kết luận:

“Một vỏ Composite nhãn hiệu HTC, chiều dài 7.5m màu trắng xanh, trên đầu vỏ có dòng chữ H T5 mua vào tháng 11/2022, tính đến thời điểm tháng 12/2023 giá 5.580.000đ (Năm triệu năm trăm tám chục ngàn đồng).

Một máy xăng Nhật Bản nhãn hiệu Mitsubishi cốt xéo màu đỏ - cam mã lực 4.0HP mua vào tháng 4/2020, tính đến thời điểm tháng 12/2023 giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 8.080.000đ (Tám triệu không trăm tám chục ngàn đồng)”

*** Vật chứng:**

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- + Một vỏ Composite (loại vỏ lõi) nhãn hiệu HTC, chiều dài 7,5m, màu xanh - trắng trên đầu vỏ có dòng chữ Hiệu T5.
- + Một máy xăng nhãn hiệu Mitsubishi cốt xéo màu đỏ - cam mã lực 4.0HP.
- + Một máy xăng nhãn hiệu Honda màu đỏ, bình xăng màu cam trên bình xăng có chữ GENESIS, cần tay lái một cần, không có bô e.

Hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho bị hại anh Huỳnh Thanh T4: Một vỏ Composite (loại vỏ lõi) nhãn hiệu HTC, chiều dài 7,5m, màu xanh – trắng trên đầu có dòng chữ Hiệu Toàn và một máy xăng nhãn hiệu Mitsubishi cốt xéo màu

đỏ - cam mã lực 4.0HP.

Đối với chiếc vỏ Composite dài 5,1m là phương tiện mà bị cáo Đặng Văn T dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện tại không xác định được chiếc vỏ này đang ở đâu, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

Đối với một máy xăng nhãn hiệu Honda màu đỏ, bình xăng màu cam trên bình xăng có chữ GENESIS, cần tay lái một cần, không có bô e. Bị cáo T khai mượn của em ruột là Đặng Văn D1, nhưng hiện tại D1 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tách riêng làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 10/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- + Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T và Lê Thanh T2 phạm tội trộm cắp tài sản.
- + Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T tù 12 tháng tù.
- + Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 12 tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/5/2024, bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Lê Thanh T2 có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T, Lê Thanh T2 đã đúng quy định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Đêm ngày 24/12/2023, rạng sáng ngày 25/12/2023 lợi dụng không có người trông coi tại chòi nuôi tôm của anh Huỳnh Thanh T4 thuộc ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Lê Thanh T2 và Đặng Văn T đã lén lút lấy trộm tài sản là một vỏ Composite (loại vỏ lãi) nhãn hiệu HTC, chiều dài 7.5m màu xanh – trắng và một

máy xăng nhãn hiệu Mitsubishi cốt xéo màu đỏ - cam, mã lực 4.0HP của anh Huỳnh Thanh T4 với giá trị tài sản là 8.080.000đ (*Tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thanh T2 đã rút toàn bộ kháng cáo. Thấy rằng, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, nên căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T2, bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo T2 có hiệu lực pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T thấy rằng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải theo quy tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 64/2015/HS-ST ngày 22/12/2015 do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 12 tháng tù là phù hợp. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ. Bị cáo T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T2

Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HS-ST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử đối với các bị cáo T2 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn T** (tên gọi khác T1) 12 (Mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 26/12/2023

2. Về án phí: Áp dụng Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 10/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra huyện Gò Quao;
- VKSND huyện Gò Quao;
- TAND huyện Gò Quao;
- THA hình sự huyện Gò Quao;
- CC THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trâm Anh